SẢN XUẤT | THƯƠNG MẠI | ĐẦU TƯ

VIDON
SINCE 1974

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG
VIEN DONG INVESTMENT DEVELOPMENT TRADING CORPORATION
129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Tp.HCM, Việt Nam
Tel: (08) 38 428 633 - Fax: (08) 38 425 880 - www.vidon.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2014

TP.HCM - THÁNG 4/2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Năm 2014

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó, lần gần đây nhất (lần thứ 10) ngày 22 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 255.227.670.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 255.227.670.000 đồng
- Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 08.38428633
- Số Fax: 08.38425880
- Website: www.vidon.com.vn
- Mã cổ phiếu: VID

2. *Quá trình hình thành và phát triển*

a) Quá trình hình thành và phát triển:

Chính thức thành lập vào ngày 15/04/1974, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông đã trải qua những giai đoạn phát triển kinh tế thăng trầm và thử thách khác nhau để đạt được những thành tựu như ngày hôm nay. Những sự kiện quan trọng được ghi nhận sau đây.

Năm 1976: Triển khai xây dựng nhà xưởng, sân bãi, kho tàng và lắp đặt máy móc thiết bị, ngày 02/09/1976 công ty khánh thành phân xưởng bột giấy đầu tiên và chính thức đi vào sản xuất.

Năm 1980: Lắp đặt hoàn chỉnh dây chuyền xeo giấy, bắt đầu sản xuất các loại giấy carton và bao gói. Đây là thời kỳ Nhà máy Giấy Viễn Đông phát triển mạnh sản xuất kinh doanh, đời sống CBCNV không ngừng được nâng cao và được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3.

Năm 2000: Công ty được cổ phần hóa, mở đầu thời kỳ thời kỳ phát triển mới mang tính đột phá kể từ khi thành lập. Làn gió đổi mới toàn diện và cổ phần hóa theo chủ trương của nhà nước một cách hiệu quả đã giúp cho Viễn Đông vươn lên mạnh mẽ, trở thành doanh nghiệp làm ăn phát đạt, có uy tín cao đối với khách hàng trong và ngoài nước.

Năm 2006: Ngày 25/12/2006, Công ty Cổ phần Giấy Viễn Đông chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam (sàn giao dịch HOSE) với mã chứng khoán VID.

Năm 2009: Ngày 21/08/2009, Công ty Cổ phần Giấy Viễn Đông áp dụng tên doanh nghiệp mới là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông và bổ sung một số ngành nghề kinh doanh, phát triển theo định hướng: liên kết - phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập, nhằm đem lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác và tập thể CBCNV Công ty.

Năm 2010 đến nay: Thời kỳ thay đổi chiến lược đầu tư có tính hiệu quả cao và nhằm tạo ra nhiều giá trị bền vững, trên cơ sở duy trì vị trí dẫn đầu về ngành in-giấy và liên kết phát triển với các doanh nghiệp trong và ngoài nước...

b) Các sự kiện khác trong năm 2014.

– Kể từ ngày 23/05/2014, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh đã có thông báo số 576/TB-SGDHCM ngày 21/05/2014 về việc chuyển cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông (mã CK: VID) từ diện kiểm soát sang diện cảnh báo theo Quyết định số 193/QĐ-SGDHCM ngày 21/05/2014 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất và kinh doanh giấy vệ sinh, khăn giấy; Các sản phẩm khác từ giấy; Vật tư, thiết bị ngành giấy; Xuất nhập khẩu: các loại giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy;

In ấn bao bì; In nhãn mác, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa; biểu mẫu, văn hóa phẩm và giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; giấy tờ quản lý kinh tế-xã hội;

Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng;

Giáo dục các bậc tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dạy nghề; Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm;

b) Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh cả nước, trong đó chủ yếu tại TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh miền trung và nam bộ; và một số nước tại Đông nam Á.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

a) Mô hình quản trị: Mô hình quản trị Công ty được tổ chức theo Luật Doanh nghiệp (2005) và Điều lệ Công ty (sửa đổi bổ sung năm 2014), bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng giám đốc

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty (2014).

b) Cơ cấu bộ máy quản lý: Khái quát theo Sơ đồ tổ chức quản lý của Công ty, tại ngày 31/12/2014 như sau.

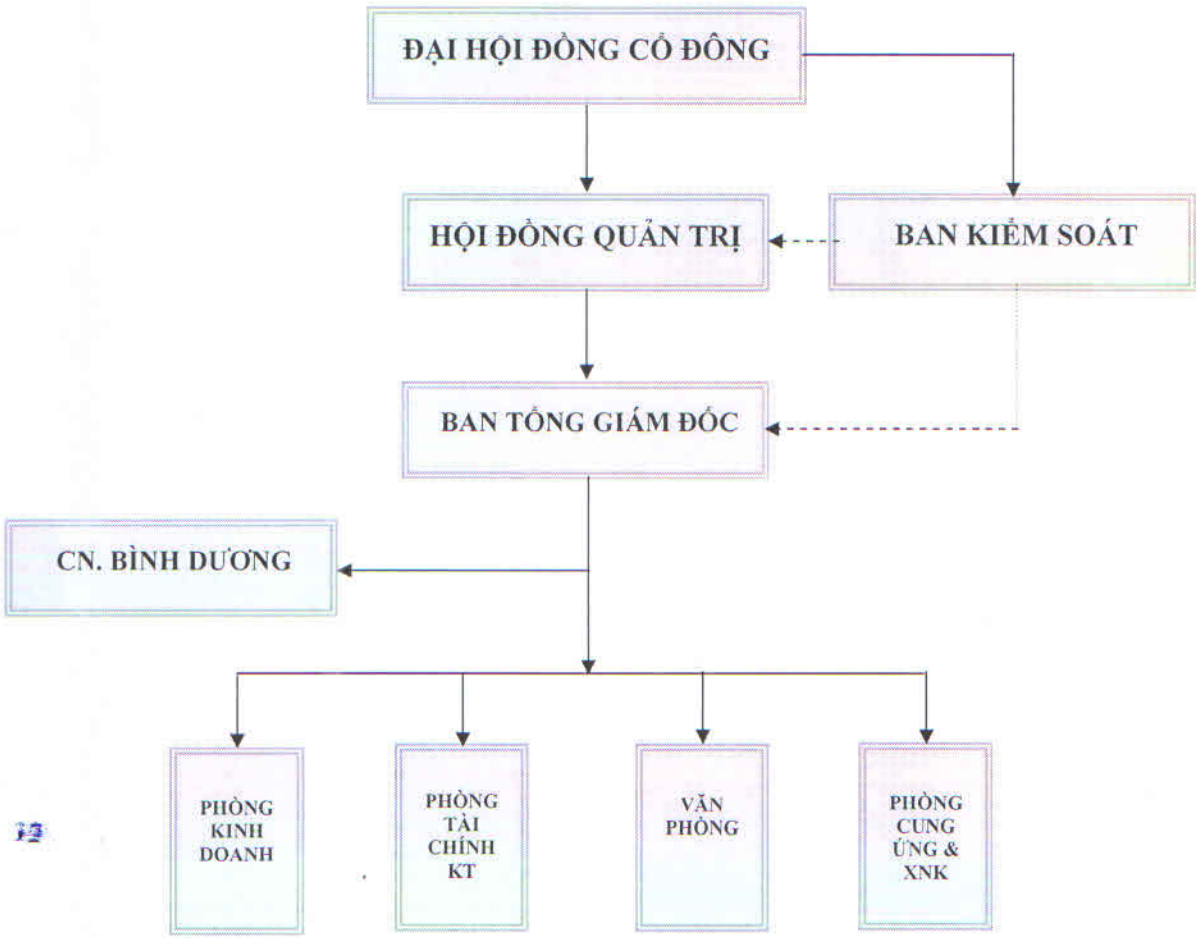

Ghi chú: ⟶ *Quản lý, điều hành trực tiếp*

⇢ *Giám sát hoạt động*

c) Các công ty liên kết, liên doanh *(không có công ty con)*:

Công ty liên kết, liên doanh	Vốn góp của Vidon Corp.		
	Số lượng	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon (*)		97,720,000,000	34.90
Công ty CP Chè Lâm Đồng(**)	1,110,000	66,600,000,000	24.67
Công ty Gỗ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông(**)	3,184,007	33,745,517,000	35.26
Công ty CP Chè Cà phê Di Linh	536,326	32,179,560,000	24.38
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông	2,000,000	20,000,000,000	40.00
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	1,484,140	14,841,400,000	32.98
Công ty CP Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú	1,161,600	12,708,000,000	42.36
Công ty CP Chè Minh Rồng (**)	371,428	4,749,311,440	34.92
Cộng		**282,543,788,440**	

5. *Định hướng phát triển*

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

– Duy trì và phát triển Công ty theo định hướng: liên kết-phát triển bền vững trong thời kỳ hội nhập, nhằm đem lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác và tập thể cán bộ-nhân viên Công ty.

– Duy trì và phát triển thị trường sản phẩm in và giấy công nghiệp thông qua tăng cường quan hệ khách hàng, hoàn thiện hệ thống đại lý và các kênh phân phối;

– Duy trì và phát triển thương hiệu Vidon dựa trên chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ và chất lượng quản lý.

– Tôn trọng và bảo đảm quyền lợi hợp pháp-chính đáng của cổ đông, nhà đầu tư: công bố thông tin về hoạt động đầu tư-kinh doanh-tài chính trung thực và kịp thời theo quy định của pháp luật.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

– Dựa trên các nguồn lực tích lũy sẵn có, tập trung đầu tư chiều sâu vào ngành nghề kinh doanh in ấn và giấy công nghiệp, cơ cấu lại các hạng mục đầu tư tài chính bảo đảm mức sinh lời phù hợp;

– Tiếp tục tăng cường điều hành trực tiếp sản xuất kinh doanh, cắt giảm chi phí quản lý, hợp lý hóa bộ máy quản lý và các bộ phận chức năng;

– Tiếp tục tăng cường quan hệ liên kết-hợp tác hiện hữu với các doanh nghiệp, đồng thời tích cực tìm kiếm các nhà đầu tư và cung cấp (mới) có uy tín trong và ngoài nước;

– Tập trung phát triển chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất và hiệu quả công việc gắn với tiền lương và các khoản thu nhập khác của cán bộ-nhân viên;

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng.

– Với tinh thần Vidon – Vì cộng đồng, Công ty nhân thức và cam kết rằng, tất cả hoạt động của Công ty đều liên quan đến trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và cộng đồng, là phần không thể tách rời trong hệ thống quản lý và văn hóa công ty,

6. *Các rủi ro:*

– Những bất ổn của kinh tế vĩ mô Việt Nam có thể tác động đến sự tăng trưởng và hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng. Trong đó, những thay đổi chính sách về tài chính, tiền tệ (tỷ giá) có thể ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động của Công ty

– Rủi ro về luật pháp/chính sách: Những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty, và ảnh hưởng đến thu hút đầu tư-kinh doanh đối với các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước

– Thị trường ngành: Áp lực cạnh tranh giữa doanh nghiệp ngành giấy trong nước và ngoài nước khi áp dụng lộ trình cắt giảm thuế quan theo AFTA, WTO, và sắp tới là TPP sẽ vừa là cơ hội và cũng là thách thức cho doanh nghiệp trong việc kiểm soát chi phí và duy trì thị phần.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014 của Công ty tiếp tục có lãi, cụ thể như sau:

– Doanh thu bán hàng & CCDV: 93,916 tỷ đồng

– Lợi nhuận trước thuế: 8,197 tỷ đồng

– Lợi nhuận sau thuế: 8,190 tỷ đồng

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2013	KH 2014	TH 2014	% so sánh	
	1	*2*	*3*	*4*	*5=4/3*	*6=4/2*
1	Doanh thu bán hàng & CCDV	241,871	250,000	93,916	37.57	38.83
2	Lợi nhuận trước thuế	22,952	32,100	8,197	25.54	35.71
3	Lợi nhuận sau thuế	22,549	25,038	8,190	32.71	36.32
4	Lãi cơ bản/Cổ phiếu (đồng)	884	981	321	32.72	36.31

Phân tích (các) nguyên nhân ảnh hưởng đến việc thực hiện chỉ tiêu kế hoạch.

– Về doanh thu: Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ năm 2014 chỉ đạt 37.5% so với kế hoạch và đạt 38.8% so với năm trước, do tác động của cạnh tranh ngành và đồng thời là thị trường tiêu thụ giấy công nghiệp giảm.

– Về chi phí: Công ty tiếp tục thực hiện cơ cấu tài chính dẫn đến góp phần giảm mạnh về chi phí tài chính và chi phí lãi vay (tính trên doanh thu); tuy nhiên do áp lực cạnh tranh ngành và thị trường tiêu thụ giấy công nghiệp giảm nên chi phí bán hàng và chi phí QLDN (tính trên doanh thu) tăng. Hệ quả, hoạt động từ kinh doanh không đạt hiệu quả kỳ vọng.

– Về lợi nhuận: Lợi nhuận sau thuế năm 2014 đạt 8,190 tỷ đồng, tương ứng 32.7% so với kế hoạch và bằng 36.3% so với năm trước, do tác động tổng hợp bởi hai nguyên nhân nêu trên.

2. *Tổ chức và nhân sự*

a) Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Hoàng Nghĩa	Tổng giám đốc	01/01/2014	
2	Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng giám đốc	01/06/2004	
3	Bùi Quang Khoa	Phó Tổng giám đốc	13/10/2008	
4	Bùi Văn Thủy	Kế toán trưởng	15/06/2009	

Xin xem chi tiết Danh sách Ban điều hành tại phần cuối Báo cáo này.

b) Những thay đổi trong Ban điều hành:

– Thay đổi Tổng giám đốc.

Bổ nhiệm ông Trần Hoàng Nghĩa, nguyên Giám đốc Điều hành giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/01/2014, thay thế cho ông Võ Nguyên Khôi, nguyên Tổng giám đốc Công ty.

Lý do: Thực hiện mục tiêu tái cấu trúc cán bộ quản lý cấp cao của Công ty và giải quyết theo nguyện vọng cá nhân.

c) Cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động.

– Số lượng cán bộ nhân viên (CBNV) bình quân trong năm 2014 của toàn Công ty có thay đổi giảm, từ bộ phận quản lý đến các bộ phận nghiệp vụ so với năm 2013.

Lý do: Công ty tiếp tục cơ cấu lại tài chính và hoạt động kinh doanh.

– Về chính sách đối với người lao động:

Công ty ký kết hợp đồng lao động với toàn bộ CBNV, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, xây dựng và áp dụng Hệ thống thang-bậc lương công ty, bảo đảm các chế độ về bảo hiểm, quy chế đào tạo-tuyển dụng-đánh giá CBNV, quy chế khen thưởng-

phúc lợi... phù hợp với luật định hiện hành và kết quả hoạt động của Công ty, tạo động lực cho phát triển CBNV, góp phần phát triển Công ty vững mạnh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn (tính đến ngày 31/12/2014):

Công ty liên kết, liên doanh	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon(*)		97.720.000.000		97.720.000.000
Công ty CP Chè Lâm Đồng(**)	1.110.000	66.600.000.000	1.110.000	66.600.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông(**)	3.184.007	33.745.517.000	3.184.007	33.745.517.000
Công ty CP Chè Cà phê Di Linh(**)	536.326	32.179.560.000	536.326	32.179.560.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông	2.000.000	20.000.000.000	2.000.000	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	1.484.140	14.841.400.000	1.484.140	14.841.400.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú	1.161.600	12.708.000.000	1.161.600	12.708.000.000
Công ty CP Chè Minh Rồng (**)	371.428	4.749.311.440	371.428	4.749.311.440
Cộng		**282.543.788.440**		**282.543.788.440**

b) Các công ty liên kết, liên doanh (không có công ty con):

Tóm tắt kết quả kinh doanh-tài chính năm 2014 của các công ty liên kết, liên doanh.

Công ty liên kết, liên doanh	Thực hiện năm 2014			
(ĐVT: ngàn đồng)	Tổng doanh thu	Tổng chi phí	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
Công ty TNHH Bao bì MM Vidon(*)	199,893,317	186,016,129	13,877,188	11,082,540
Công ty CP Chè Lâm Đồng(**)	54,770,090	54,489,610	280,481	280,481
Công ty CP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông(**)	56,477,674	50,951,310	5,526,364	4,483,083
Công ty CP Chè Cà phê Di Linh(**)	15,331,715	5,448,225	9,883,490	7,945,323
Công ty CP Văn hóa Giáo dục Viễn Đông	1,201,966	1,168,819	33,146	33,146
Công ty CP Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	51,507,135	50,190,847	1,316,288	1,026,705
Công ty CP Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú	1,206,262	1,123,466	82,796	82,796
Công ty CP Chè Minh Rồng (**)	39,919,256	32,398,886	7,520,370	6,036,127
Cộng	**420,307,414**	**381,787,291**	**38,520,122**	**30,970,200**

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu (Ngàn đồng)	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	446.128.794	392.993.622	-11,91
Doanh thu thuần	241.425.134	93.890.226	-61,11
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-2.845.024	-50.229.867	-1.865,53
Lợi nhuận khác	25.797.838	58.427.795	+126,48
Lợi nhuận trước thuế	22.952.814	8.197.928	-64,28
Lợi nhuận sau thuế	22.549.681	8.190.400	-63,68
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.78	2.15	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	1.36	1.16	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.38	0.28	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.61	0.38	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	4.15	1.41	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.54	0.24	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0.09	0.09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0.08	0.03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0.05	0.02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	-0.01	-0.53	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 25.522.767 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Cổ phần chuyển nhượng tự do: 25.522.767 cổ phần
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: *Không*

b) Cơ cấu cổ đông:
Tại ngày 16/05/2014 (chốt danh sách tổ chức Đại hội đồng cổ đông) như sau:

Phân loại	Số CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng cộng, trong đó:	25,522,767	255,227,670,000	100.00
Trong nước	*25,336,603*	*253,366,030,000*	*99.27*
+ Cổ đông cá nhân	21,557,804	215,578,040,000	84.46
+ Cổ đông tổ chức	3,778,799	37,787,990,000	14.81
Nước ngoài	*186,164*	*1,861,640,000*	*0.73*
+ Cổ đông cá nhân	133,395	1,333,950,000	0.52
+ Cổ đông tổ chức	52,769	527,690,000	0.21
Phân loại khác			
Cổ đông lớn (trên 5%)	*7,568,251*	*75,682,510,000*	*29.65*

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Không*

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: *Không*

e) Các chứng khoán khác: *Không*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty.

Năm 2014, trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm và kinh tế Việt Nam còn nhiều bất ổn đã tác động nhất định tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để có thể vượt qua những khó khăn thách thức đó, Công ty đã và đang tận dụng những cơ hội từ chính sách ổn định và phát triển kinh tế-xã hội của Chính phủ, đồng thời mạnh mẽ đổi mới các mặt hoạt động chủ yếu sau:

- Chuyển đổi chiến lược kinh doanh: Tái cơ cấu hoạt động các ngành cốt lõi, duy trì sự ổn định thị trường sản phẩm ngành in ấn và giấy công nghiệp, hướng đến bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững.

– Chuyển đổi chiến lược đầu tư: Tái cơ cấu các hạng mục đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty liên doanh, liên kết trên cở sở các công ty này phải hội đủ điều kiện đang hoạt động liên tục, có tài sản tích lũy lớn, có lợi thế thương mại (quyền sử dụng đất), thích ứng với cải tiến hoạt động quản lý…

– Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã bám sát tình hình thị trường và nhu cầu của khách hàng để tổ chức điều hành hoạt động (hàng ngày, tuần, tháng) đạt hiệu quả kinh doanh-tài chính, bảo đảm việc làm và thu nhập của CBNV.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được.

– Trong năm 2014 Công ty tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh và có lãi. Số liệu dẫn chứng tại Mục II.1.a của Báo cáo này.

– Cùng với sự hồi phục chậm của thị trường chứng khoán, và từ kết quả hoạt động kinh doanh-tài chính mỗi quý, giá trị thị trường cổ phiếu VID có xu hướng ổn định tăng dần: giá cổ phiếu VID cuối năm 2014 đóng cửa ở mức 4.100 đồng, tăng nhẹ so với thời điểm đầu năm ở mức 4.000 đồng.

– Xuyên suốt quá trình tái cơ cấu tài chính và tái cơ cấu hoạt động kinh doanh, Công ty tổ chức lại bộ máy quản lý, cập nhật quy trình kinh doanh, giải quyết tốt các chế độ đối với người lao động, bảo đảm việc làm thường xuyên cho CBNV.

2. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài sản

– Tổng tài sản (tại thời điểm 31/12/2014) của Công ty là 446,128 tỷ đồng, giảm 39% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu: thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty liên doanh liên kết.

– Nợ phải thu: Khoản phải thu khách hàng (tại thời điểm 31/12/2014) là 153,284 tỷ đồng, giảm 40% so với cùng kỳ năm trước.

b) Tình hình nợ phải trả

– Nợ phải trả (tại thời điểm 31/12/2014) của Công ty là 118, 852 tỷ đồng, giảm 64% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu: xử lý thành công trong việc cơ cấu lại đầu tư tài chính dài hạn, và cơ cấu lại vốn vay ngân hàng. Trong đó:

– Nợ ngắn hạn: 118,852 tỷ đồng, giảm 67% so với cùng kỳ năm trước.

– Nợ dài hạn: 50,474 tỷ đồng, giảm 55% so với cùng kỳ năm trước.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

– Sắp xếp chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bình Dương Viễn Đông, dự kiến từ quý 1 năm 2015, phù hợp với mô hình kinh doanh của Công ty

– Cơ cấu lại các khoản nợ khách hàng và vốn vay ngân hàng đạt kết quả tốt.

–

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2014	KH 2015	% so sánh
	1	*2*	*3*	*4=3/2*
1	Tổng doanh thu	93,916	150,000	159.72
2	Lợi nhuận trước thuế	8,197	28,000	341.59
3	Lợi nhuận sau thuế	8,190	25,000	305.25
4	Lãi cơ bản/Cổ phiếu (đồng)	321	980	305.30

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

- *Giải trình Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2014.*
- *Giải trình Báo cáo tài chính tổng hợp 2014 và ý kiến của Kiểm toán viên.*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Soát xét, cơ cấu lại đầu tư tài chính dài hạn đồng thời với cơ cấu lại tổ chức và hoạt động kinh doanh ngành in, giấy công nghiệp của Công ty trong năm 2014 bảo đảm kinh doanh có lãi, tương ứng 36% chỉ tiêu kế hoạch (số liệu nêu trên);

- Các mặt hoạt động của Công ty phù hợp với pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty (2014); công bố thông tin trên thị trường chứng khoán minh bạch, đầy đủ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty

Trong năm 2014, Ban Tổng giám đốc công ty:

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (sửa đổi bổ sung năm 2014), thực hiện đúng sự phân cấp-phân quyền quản lý trong các lĩnh vực: sản xuất, kỹ thuật-công nghệ, quản trị chất lượng, kinh doanh, tài chính…

- Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định/nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quy định/chính sách hiện hành của Chính phủ, bảo đảm hiệu quả trong kinh doanh và đầu tư tài chính; bảo đảm được việc làm và nâng cao đời sống vật chất-tinh thần của CBNV;

- Quản lý và khai thác khá tốt hệ thống quản trị doanh nghiệp (ERP) giúp thông tin quản lý thông suốt từ Hội đồng quản trị đến Ban Tổng giám đốc, các bộ phận chuyên môn và các công ty liên kết hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu được giao.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

– Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

– Duy trì các phiên họp thường kỳ mỗi quý một lần để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

– Tập trung các nguồn lực Công ty và các công ty liên kết để hoạt động hiệu quả, tái lập cơ sở thị trường, kinh tế, tài chính vững chắc để tiếp tục nâng cao thị giá cổ phiếu VID trên thị trường chứng khoán.

– Tiếp tục soát xét tái cơ cấu đầu tư tài chính, xây dựng lộ trình phù hợp để Công ty trở thành một công ty holdings; duy trì và phát triển thương hiệu Vidon trong ngành in và giấy công nghiệp.

– Dự kiến các chỉ tiêu kinh doanh-tài chính chủ yếu của năm 2015:

- ✓ Tổng doanh thu: 150 tỷ đồng
- ✓ Lợi nhuận sau thuế: 25 tỷ đồng
- ✓ Lãi cơ bản/cổ phiếu: 980 đồng

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2011-2015 được Đại hội cổ đông thường niên bầu cử. Cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có (bốn) thành viên, phân công như sau.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Bùi Quang Mẫn	Chủ tịch HĐQT	3.755.441	Thành viên độc lập không điều hành
2	Nguyễn Thị Thu	Phó chủ tịch HĐQT	1.821.479	
3	Trần Hoàng Nghĩa	Uỷ viên HĐQT	620.626	
4	Huỳnh Anh Tùng	Uỷ viên HĐQT	243.177	Thành viên độc lập không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:
(N/A)

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

– Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát thực hiện: (i) các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh-tài chính đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; (ii) các hoạt động của Ban điều hành bảo đảm tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông và của HĐQT.

– Trong năm 2014 Hội đồng quản trị Công ty đã triệu tập 9 cuộc họp. Nội dung và kết quả cuộc họp thể hiện ở các nghị quyết/biên bản sau.

STT	Nghị quyết, Biên bản...	Số	Ngày	Nội dung
1	Quyết định HĐQT	05.14 QĐ	07/03/2014	Quyết định bổ nhiệm Trưởng ban Quan hệ cổ đông & Truyền thông
2	Biên bản họp HĐQT	Không số	08/03/2014	v/v chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013
3	Biên bản họp HĐQT	Không số	28/05/2014	v/v soát xét tài liệu chính thức của Đại hội và công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013
4	Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông	Không số	14/06/2014	Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013
5	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	13.14 NQ	14/06/2014	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013
6	Biên bản họp HĐQT	13A.14 BB	16/06/2014	v/v đầu tư mua cổ phiếu Công ty CP TM-DV Văn hóa Thanh Trúc
7	Biên bản họp HĐQT	14.14 BB	18/06/2014	v/v đăng ký Điều lệ công ty (sửa đổi, năm 2014)
8	Biên bản họp HĐQT	15.14 BB	18/06/2014	v/v chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014
9	Biên bản họp HĐQT	20.14 BB	26/12/2014	v/v xử lý công nợ CTCP Thương mại Toàn Lực

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.
(N/A)

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:
(N/A)

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị (đào tạo về quản trị công ty):
(N/A)

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Lê Nguyễn Thị Bích Trang	Trưởng ban	177.369	Thành viên độc lập
2	Lê Thị Minh Giang	Thành viên	6.000	Thành viên độc lập
3	Phạm Như Bách	Thành viên	3.850	Thành viên độc lập

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

– Xem xét tính phù hợp các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị và điều hành; Giám sát việc thực thi pháp luật trong hoạt động của Công ty.

– Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty nhằm đề xuất áp dụng biện pháp phòng ngừa rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót,

– Kiểm tra, giám sát các Báo cáo tài chính hàng quý, năm nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính, đồng thời kiến nghị với Hội đồng quản trị Công ty một số công việc nhằm quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn của cổ đông.

– Tham dự cuộc họp mở rộng của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, và họp định kỳ mỗi quý một lần.

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát*

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

– Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và tiền lương của Ban giám đốc phát sinh trong năm như sau:

	Năm 2014	Năm 2013
Thu nhập Ban Giám đốc	774.730.880	1.440.922.055
Thù lao Hội đồng quản trị	306.000.000	264.000.000
Thù lao Ban Kiểm soát	36.000.000	33.000.000
Cộng	**1.116.730.880**	**1.737.922.055**

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

– *Không phát sinh trong năm 2014*

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

– Năm 2014, Công ty ký và thực hiện Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa với một số công ty liên doanh liên kết.

– Các giao dịch phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan xin xem Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014 - Bản thuyết minh, Mục VIII.3 trang 34-35.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

– Tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (2014) về các chế độ và các nội dung liên quan trong quản trị công ty; duy trì công bố thông tin định kỳ, bất thường hay theo yêu cầu của cơ quan nhà nước.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

– *Các vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến Kiểm toán viên:*

Như thuyết minh V.15 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính, một số khoản đầu tư tài chính dài hạn được lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn dựa trên cơ sở các Báo cáo tài chính của Công ty nhận đầu tư chưa được kiểm toán.

– *Ý kiến của Kiểm toán viên:*

Theo ý kiến chúng tôi, ngoài ảnh hưởng của vấn đề nêu trên (nếu có), Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán Kế toán và Tư vấn thuế AAT tại thành phố Hồ Chí Minh bao gồm:

– Bảng cân đối kế toán;

– Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;

– Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;

– Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014 và văn bản giải trình Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014, ý kiến của Kiểm toán viên, đã được công bố thông tin, gửi các cơ quan nhà nước và đăng tải tại website Công ty: www.vidon.com.vn

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đại diện theo pháp luật của Công ty)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Bùi Quang Mẫn

Nơi nhận:
- *Ủy ban Chứng khoán Nhà nước*
- *Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM*
- *Lưu VP, Ban QHCĐ&TT.*

Đính kèm:
- *Danh sách Ban điều hành Công ty*

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY – NĂM 2014

Tổng Giám đốc: TRẦN HOÀNG NGHĨA

Họ và tên	:	Trần Hoàng Nghĩa
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	15.05.1967
- Nơi sinh	:	Đồng Tháp
- CMND số	:	024437380
- Ngày cấp	:	20.08.2005
- Nơi cấp	:	Tp.HCM
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú	:	595/2C CMT8, P.15, Q.10, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác		
- Từ ... đến 03/2008	:	Trưởng phòng Cung ứng Điều vận CTCP Giấy Viễn Đông
- Từ 03/2008 đến 09/2008	:	Phó Giám đốc Điều hành Công ty CP Giấy Viễn Đông
- Từ 09/2008 đến 12/2013	:	Giám đốc Điều hành
- Từ 01/2014 đến nay	:	Tổng Giám đốc Công ty CP ĐTPT TM Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	:	620.626 CP

Phó Tổng giám đốc: NGUYỄN THỊ THU

Họ và tên	:	NGUYỄN THỊ THU
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	12/01/1959
- Nơi sinh	:	Đồng Tháp
- CMND số	:	020588758
- Ngày cấp	:	20/03/2003
- Nơi cấp	:	Tp.HCM
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Đồng Tháp
- Địa chỉ thường trú	:	3 Trần Quý Khoách, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác		
+ Từ 1980 đến 1993 :	:	Nhân viên Công ty Seaprodex TP.HCM
+ Từ 1994 đến 2004 :	:	Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Toàn Lực (nay là Công ty CP Thương mại Toàn Lực)
+ Từ 2004 đến nay :	:	Phó TGĐ Công ty CP ĐTPT TM Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	:	1,821,479 CP

Phó Tổng giám đốc: BÙI QUANG KHOA

Họ và tên	:	BÙI QUANG KHOA
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	05/12/1977
- Nơi sinh	:	Huế
- CMND số	:	024863061
- Ngày cấp	:	05/12/2007
- Nơi cấp	:	Tp.HCM
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Huế
- Địa chỉ thường trú	:	2.45 Lô D, Chung cư Lạc Long Quân, P.5, Quận 11, TP.HCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Đại học ngoại thương
Quá trình công tác		
+ Từ 2002 đến 2006 :	:	Trưởng Bộ phận Công ty Liên doanh Container Vietnam
+ Từ 2006 đến 02/2007:	:	Trợ lý HĐQT Công ty CP Giấy Viễn Đông
+ Từ 02/2007 đến 10/2008:	:	Giám đốc Điều hành Công ty CP Giấy Viễn Đông
+ Từ 10/2008 đến nay	:	Phó TGĐ Công ty CP ĐTPT TM Viễn Đông
Số cổ phần nắm giữ	:	200.210 CP

Kế toán trưởng: BÙI VĂN THỦY

Họ và tên	:	Bùi Văn Thủy
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	15/06/1976
- Nơi sinh	:	Đồng Nai
- CMND số	:	025503462
- Ngày cấp	:	07/07/2011
- Nơi cấp	:	Tp. HCM
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Quê quán	:	Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú	:	874/11/4 Đoàn Văn Bơ, P.18, Q.4, Tp.HCM
- Trình độ văn hóa	:	12/12
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác		
+ Từ 04/2002 đến 04/2008	:	Nhân viên phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Giấy Viễn Đông
+ Từ 05/2008 đến 10/2008	:	Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty CP Giấy Viễn Đông
+ Từ 10/2008 đến 08/2009	:	Q. Kế toán trưởng Công ty CP Giấy Viễn Đông
+ Từ 08/2009 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty CP Giấy Viễn Đông (Công ty CP ĐTPT Thương mại Viễn Đông)
Số cổ phần nắm giữ	:	37